

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BN1
THÀNH PHỐ BN 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/11/2021

“V/v: ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Khanh;

Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Dương Văn Xuyên;

2, Ông Nguyễn Duy Tuyên;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BN1, thành phố BN 2;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BN1, thành phố BN 2 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BN1, thành phố BN 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 354/TB-TLVA ngày 22 tháng 7 năm 2021 về việc “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ninh, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Xóm Lũ, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Sáng, sinh 1989;

Nơi cư trú: Thôn Lập Trí, xã Minh Trí, huyện BN1, thành phố BN 2;

Có mặt: Anh Ninh; Vắng mặt: Chị Sáng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2021, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Ninh trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Sáng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 21/11/2012. Trước khi kết hôn hai bên tự do tìm hiểu và đã tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị Sáng về làm dâu ngay và chung sống cùng gia đình nhà chồng tại Thái Nguyên. Quá trình chung sống của hai vợ chồng hạnh phúc bình thường nhưng vì không có con chung nên dần dần không còn tình cảm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần chị Sáng bỏ về nhà bố mẹ đẻ, do chị Sáng không thật lòng yêu thương anh nên từ khi kết hôn cho đến nay, chị Sáng vẫn chưa

nhập khẩu về gia đình nhà anh. Từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay, chị Sáng bỏ về chung sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Lập Trí, xã Minh Trí, huyện BN1, Thành phố BN 2. Cũng từ đó cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm. Mặc dù đã được hai bên hòa giải, vợ chồng cũng tìm biện pháp hàn gắn, nhiều lần anh đến đón chị Sáng về nhà nhưng chị Sáng không về. Nay anh nhận thấy, thời gian ly thân đã lâu và bản thân anh không còn tình cảm với chị Sáng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Nguyễn Thị Sáng có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án chị Sáng có lời khai: Chị kết hôn với anh Ninh trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 21/11/2012. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh Ninh làm dâu ngay và chung sống cùng gia đình nhà chồng tại Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn là do anh Ninh ham chơi cờ bạc, ngoại tình và một phần do vợ chồng không có con chung nên không có hạnh phúc. Do vợ chồng nhiều lần cãi nhau nên nhiều lần chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Lập Trí, xã Minh Trí, huyện BN1, thành phố BN 2 và hiện tại chị cũng chưa chuyển hộ khẩu về nhà chồng. Từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, chị chuyển về ở hẳn với bố mẹ đẻ. Quá trình sống ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không còn quan hệ tình cảm. Nay anh Ninh là đơn xin ly hôn mặc dù chị không còn tình cảm gì với anh Ninh nhưng chị không đồng ý ly hôn vì chị là người theo đạo Thiên chúa giáo, không được phép đồng ý ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi ý kiến của bố mẹ đẻ chị Sáng trình bày: Năm 2012, gia đình ông bà tổ chức đám cưới cho chị Sáng và anh Ninh. Sau khi kết hôn chị Sáng về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà chồng tại Thái Nguyên. Quá trình chung sống ông bà nhận thấy vợ chồng anh Ninh và chị Sáng không có hạnh phúc, nhiều lần chị Sáng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh Ninh ham chơi cờ bạc và ngoại tình. Từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay, chị Sáng về chung sống cùng ông bà tại thôn Lập Trí, xã Minh Trí, huyện BN1, thành phố BN 2. Cũng từ đó cho đến nay, anh Ninh không qua lại thăm hỏi cũng như

đón chị Sáng về. Nay anh Ninh là đơn xin ly hôn với chị Sáng ông bà có ý kiến để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tương đối chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử;

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Ninh, cho anh Ninh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Sáng.

Về con chung: Không có, không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Không có, không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ninh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ lời trình bày của đương sự tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Ninh và chị Nguyễn Thị Sáng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, anh Ninh làm đơn xin ly hôn và nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện BN1, thành phố BN 2. Chị Nguyễn Thị Sáng có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn Lập Trí, xã Minh Trí, huyện BN1, thành phố BN 2. Tòa án nhân dân huyện BN1, thành phố BN 2 thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 21/11/2012, anh Nguyễn Văn Ninh và chị Nguyễn Thị Sáng đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có con chung nên không có tình cảm, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân kể từ 09 năm 2019 cho đến nay, quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh Ninh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Sáng. Quá trình giải quyết vụ án chị Sáng cũng khẳng định đến nay chị không còn tình cảm với anh Ninh, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Như vậy nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của anh Ninh, cho anh Ninh được ly hôn chị Sáng là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết;

Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Ninh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ninh.

Cho anh Nguyễn Văn Ninh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Sáng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ninh, chị Sáng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Ninh phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BN1, thành phố BN 2 theo biên lai số 0004270 ngày 21/7/2021.

Anh Ninh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Sáng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Khanh

Nơi nhận:

- TAND T/P BN 2;
- VKSND huyện BN1;
- THA DS huyện BN1;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Khanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Khanh

Nơi nhận:

- TAND T/P BN 2;
- VKSND huyện BN1;
- THA DS huyện BN1;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Thanh Xuân

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Khanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như ý

Nơi nhận:

- TAND T/P BN 2;
- VKSND huyện BN1;
- THA DS huyện BN1;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Tân Minh

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như ý

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như ý

Nơi nhận:

- TAND T/P BN 2;
- VKSND huyện BN1;
- THA DS huyện BN1;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Thanh Xuân

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Như ý

a